

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 220/2026/HS-PT
Ngày 30 tháng 3 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng

Các Thẩm phán:

Ông Trần Văn Mười

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Tường Vi – Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Tấn Cường – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 508/2025/TLPT-HS ngày 19 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo Phan Thành T và đồng phạm do bị cáo Trần Ngọc T1 có kháng cáo và bị cáo Phan Thành T bị kháng cáo, kháng nghị đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 120/2025/HS-ST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo, kháng nghị:

1. Phan Thành T (T ớc), sinh ngày 12/5/2000 tại Kiên Giang; Nơi thường trú: Số H, đường N, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang (nay là phường T, tỉnh An Giang); Cư trú: đường B, khu phố C, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang (nay là phường T, tỉnh An Giang); giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Mua bán; con ông Phan Thanh T2 và bà Trần Thị T3; vợ Nguyễn Ngọc T4; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2022, trả tự do ngày 30/9/2025, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Ngọc T1, sinh ngày 22/9/2001 tại Kiên Giang; Nơi thường trú: 103/13 Q, khu phố Q, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (nay là phường R, tỉnh An Giang); Cư trú: 1 Q, khu phố Q, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (nay là phường R, tỉnh An Giang); giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; con ông Đào Văn H (chết) bà bà Trần Ngọc N (chết); anh ruột Trần Minh L, sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Phan Thành T: Ông Nguyễn Thành H1 là Luật sư của Công ty L3 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, có mặt tại phiên tòa.*

- *Bị hại (có kháng cáo): Ông Đỗ Đăng B (chết). Người đại diện hợp pháp: Ông Đỗ Duy K, sinh năm 1950; Nơi cư trú: Tổ H, ấp R, phường T, tỉnh An Giang, có mặt tại phiên tòa.*

(Ngoài ra, có bị cáo Võ Minh T5, bị hại Ngô Nhựt T6 không có kháng cáo, không bị kháng nghị)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 05/2022, Trần Thanh T7 (T7 đầu vàng) đi đến cửa khẩu T14 thuộc địa phận tỉnh Long An để mua 01 khẩu súng ổ xoay dạng rulo nòng ngắn cùng 06 viên đạn của 01 người đàn ông (chưa xác định tên thật và địa chỉ) với giá 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng). Khi mua T7 (T7 đầu vàng) đã bắn thử 01 viên nên chỉ còn 05 viên đạn được lắp sẵn trong súng rồi T7 (T7 đầu vàng) đem về nhà cất giấu. Đến khoảng đầu tháng 06/2022, T7 (T7 đầu vàng) cùng Lê Thị Ánh N1 và Võ Minh T5 từ Thành phố Hồ Chí Minh xuống thuê phòng trọ tại số B, đường H, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang để lưu trú qua đêm. Trên đường đi từ Thành phố Hồ Chí Minh đến thành phố R, tỉnh Kiên Giang thì T7 (T7 đầu vàng) có mang theo 01 khẩu súng cùng 05 viên đạn cất giấu vào một túi nhỏ màu đen luôn mang theo trong người. Ngày 17/6/2022, do có quen biết từ trước với Phan Thành T (T ốc) nên T (T đầu vàng) gọi điện nói chuyện và hỏi thăm T (T ốc) thì được T (T ốc) rủ lên thành phố H, tỉnh Kiên Giang chơi nên T (T7 đầu vàng) đồng ý. Ngày 18/6/2022, T (T đầu vàng) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision biển số 61B2-255.43 (xe của Lê Thị T8) chở N1 còn T5 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển số 50N1-123.97 (xe của Nguyễn Văn C1) chở Trần Ngọc T1 đi đến thành phố H, tỉnh Kiên Giang chơi. Đến khoảng 19 giờ ngày 18/6/2022 T (T7 đầu vàng), N1, T5, T1 thuê 02 phòng tại nhà nghỉ “Ú” thuộc khu phố B, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang để lưu trú qua đêm, sau đó T (T7 đầu vàng) rủ V và một số người bạn (chưa xác định tên thật và địa chỉ) đến quán Ó thuộc phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang cùng với N1, T5 và T1 để uống rượu. Tất cả uống rượu đến khoảng 00 giờ, ngày 19/6/2022 thì nghỉ uống. Lúc này T (T đầu vàng) gọi điện cho T (T ốc) để rủ uống rượu tiếp thì T (T ốc) kêu chạy qua nhà T (T ốc) ở đối diện bên xe khách H rồi sẽ cùng nhau đi uống rượu nên T (T đầu vàng) cùng N1, T5, T1 chạy qua nhà gặp T (T ốc), sau đó cả nhóm thống nhất đến quán Ó uống rượu tiếp. Lúc này T (T ốc) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius biển số 68H1-103.68 chạy một mình; T (T đầu vàng) chở N1; T5 chở T1 chạy về hướng Trung tâm y tế thành phố H thì gặp nhóm Dương Ngọc T9, Đỗ Đăng B, Trương Thị Ngọc M và Lê Hoàng Ngọc T10 đi nhậu về và đang dừng xe tại trước Trung tâm y tế thành phố H chờ Ngô Nhựt T6 chạy đến sau. Khi thấy nhóm của T (T đầu vàng) chạy ngang qua nhìn thì T9 có thái độ khiêu khích và dùng lời lẽ thô tục chửi nên T5 chở T (T đầu vàng) bằng xe Exciter, T (T ốc) chạy xe sirius quay lại khi đó T (T đầu vàng) kêu N1 chở T1 chạy đi trước

nhưng đến gần cầu T, N1 đậu xe lại chờ. Khi quay lại gặp nhóm của T9, T5 dùng mũ bảo hiểm xông vào đánh T9 và B nhưng cả hai chỉ đưa tay lên đỡ chứ không dám phản kháng lại; T (T7 đầu vàng) móc súng trong túi xách đang đeo bên mình ra và cầm súng giơ lên cao bắn chỉ thiên 01 phát để cảnh cáo và thị uy, lúc đó T (T óc) đứng nhìn không tham gia đánh nhau. Thấy nhóm T9 không ai phản kháng nên T (T7 đầu vàng) cùng T5 và T (T óc) lấy xe chạy đi về hướng cầu T thì gặp N1 và T1. Lúc này T1 đi qua xe Exciter để T5 chở, T (T7 đầu vàng) chở N1 bằng xe Vision, còn T (T óc) chạy xe Sirius một mình, hẹn nhau qua quán Ố nhậu tiếp nên T (T đầu vàng) chở N1 chạy đi trước; còn T5, T1 và T (T óc) chạy sau. Tuy nhiên khi lên đoạn giữa cầu T thì T (T óc) quay xe lại chạy về nhà với mục đích để chở vợ (Nguyễn Ngọc T4) cùng đi uống rượu. Lúc này T6 chạy xe đến gặp T9 và B thì T9 nói vừa mới bị người ta đánh nhưng không biết là ai, ở đâu (riêng M và T10 đã bỏ về trước khi T6 đến), T9 vừa nói xong thì nhìn thấy T (T óc) chạy xe một mình ngang qua nên T9 lên tiếng và chỉ tay “Nó kia”, thấy vậy T6 lấy xe chạy đuổi theo T (T óc), còn T9 chở B chạy phía sau nhưng không ai cầm theo hung khí, khi T (T óc) chạy về đến vừa óc của nhà mình ở tổ B, khu phố C, phường T, thành phố H thì T6, T9 và B cũng đuổi kịp đến, T6 hỏi “lúc nãy chuyện gì mà tại sao đánh mấy đứa em của anh” thì T (T óc) nói em không có đánh và được B xác nhận T (T óc) không có đánh, riêng T9 thì dùng lời lẽ thô tục chửi và nói “Mấy thằng đánh tao hồi nãy đâu rồi, mày gọi kêu nó lại đây liền cho tao, không tao giết mày”. Do T (T óc) sợ bị nhóm T9 đánh mình và biết T (T đầu vàng) có sử dụng súng nên T (T óc) điện thoại (thông báo) cho T (T7 đầu vàng) đến nhằm mục đích để giải vây T (T óc). Khi đó T9 và T6 nhìn thấy T (T óc) lấy điện thoại trong túi quần ra và bấm gọi nhưng gọi cho ai, nói chuyện với ai, nội dung như thế nào thì không rõ (do T óc đi ra cách 01 đoạn rất xa gọi nói chuyện qua điện thoại). Cùng thời điểm này T (T đầu vàng) đang chở N1 trên đường đến quán Ố nhưng không thấy T5, T1 và T (T óc) chạy theo sau, nên T (T đầu vàng) điện thoại cho T5 nhưng không liên lạc được (do điện thoại của T5 hết pin); T (T đầu vàng) tiếp tục gọi cho T (T óc) nhưng cũng không liên lạc được, ngay sau đó T (T đầu vàng) thấy cuộc gọi đến của T (T óc) qua ứng dụng mạng xã hội Messenger nên nghe máy, T (T7 đầu vàng) nói: “ĐM, tụi mày đâu hết rồi” thì T (T óc) nói: “Em quay về nhà chở vợ em qua, nhưng bị tụi hồi nãy rượt em tới nhà đòi búp em nè”, T (T đầu vàng) nghe xong và nói “Mày ở im đó đi” và quay xe chở N1 định quay lại nhà Thuận óc (lời khai của T đầu vàng, còn lời khai T óc chỉ thừa nhận có kêu T đầu vàng lại nhằm mục đích giải vây tiếp T óc). Lúc này N1 ngồi sau xe thấy T (T óc) gọi cho T (T đầu vàng) nói vậy, N1 sợ xảy ra chuyện nên khuyên “Bỏ đi anh đừng quay lại, mình đi xuống đây chơi mà”, nhưng vì T (T đầu vàng) nghĩ rằng T5 và T1 cũng đang có mặt tại nhà T (T) nên quyết định quay xe lại nhà T (T óc), với mục đích để giải vây cho đồng bọn. Khi đến nơi T (T đầu vàng) đậu xe ngoài đường cách T (T óc) đứng khoảng 5m - 7m và để N1 ngồi trên xe, T (T đầu vàng) bước xuống xe nhìn thấy 03 nam thanh niên đang đứng xung quanh Thuận (T óc) nhưng không thấy T5 và T1 ở đây. Khi này T (T đầu vàng) móc súng cầm trên tay đi về hướng nhóm của T9, vừa đi vừa nói “Tụi mày sao mà kéo qua đây” T6, B và T9 thấy T (T đầu vàng) đến nên cùng đi về hướng của T (T đầu vàng). Lúc này T6 vừa đi vừa nói “mày có súng phải không, mày ngon thì bắn tao nè, bắn thì bắn cho chết nghe, còn không thì mày biết rồi đó” nghe vậy T (T đầu vàng) bắn một phát trúng vùng góc hàm - cổ bên trái của T6, T6

ngồi xuống lấy tay bịt vùng cổ gần mang tai, T9 thấy vậy chạy lại đỡ T6; cùng lúc này B xông đến gần T (T đầu vàng) nên cũng bị bắn trúng 01 phát vào vùng cằm phải phía sau đầu của B làm B ngã xuống đường bất tỉnh. Ngồi trên xe Vision nhìn thấy T (T7 đầu vàng) nổ súng bắn người nên sợ và điều khiển xe chạy về nhà trọ Út Liêm trước; liền sau đó T (T7 đầu vàng) nhìn thấy chiếc xe SONIC, biển số 68C-608.68 của T9 đang đậu gần đó có sẵn chìa khoá xe nên đã cướp xe tẩu thoát chạy về nhà nghỉ “Út Liêm”; T (T óc) chứng kiến toàn bộ sự việc sợ bị phát hiện nên không dám ở lại hiện trường mà cũng lấy xe Sirius bỏ trốn khỏi hiện trường ngay khi T (T đầu vàng) cướp xe chạy đi. T (T đầu vàng) điều khiển xe Sonic chạy về đến nhà nghỉ “Út Liêm” thì gặp T5, T1 và N1 đã có mặt tại đây. Lúc này T (T đầu vàng) kể lại sự việc cho cả nhóm biết là T (T7 đầu vàng) vừa bắn 02 nam thanh niên và cướp xe chạy về, sau đó T (T đầu vàng) kêu trả phòng và thu dọn đồ bỏ trốn về Rạch G thì tất cả đồng ý. Tại thời điểm này T5 điều khiển xe Sonic, biển số 68C1- 608.68 đã cướp được chạy một mình, T (T đầu vàng) chạy chiếc Exciter 50N1-123.97 của T5; còn N1 chở T1 đi bằng xe Vision 61B2-255.43 về phòng trọ tại số B H, phường V, thành phố R và ngủ lại tại đây. Trong quá trình ngủ tại đây thì T (T óc) có điện thoại (mạng xã hội Zalo) cho T5, T (T đầu vàng) thỏa thuận lên phương án bỏ trốn và xóa sạch toàn bộ dữ liệu trong máy điện thoại, không được liên lạc với nhau (trong quá trình T5, T đầu vàng nói chuyện điện thoại với T óc thì N1, T1 đều nghe). Đến khoảng 10 giờ sáng ngày 19/6/2022, T (T đầu vàng) dự tính sẽ tiếp tục bỏ trốn về Long An nên đã tháo biển số xe 68C1-608.68 của chiếc xe Sonic rồi vứt bỏ vào thùng rác ở xung quanh khu vực nhà trọ, sau đó T (T đầu vàng) lấy một biển số 68S1-538.76 (T khai do nhặt được trước đó) gắn vào chiếc xe Sonic nhằm mục đích tránh bị phát hiện là xe bị cướp khi lưu thông trên đường, sau đó T (T đầu vàng) nói cho T5, T1 và N1 biết sẽ tiếp tục bỏ trốn về Long An thì tất cả đồng ý cùng đi. Khi đi T (T đầu vàng) mang theo khẩu súng còn 02 viên đạn đựng trong túi đeo bên người và chở N1 bằng xe V1 còn T5 chạy xe Sonic (đã thay bằng biển số 68S1-538.76) chở T1, 04 người cùng nhau bỏ trốn về thành phố T, tỉnh Long An thuê khách sạn nghỉ. Lúc này do cả nhóm đã hết tiền tiêu xài nên N1 đã liên lạc về gia đình xin tiền và mượn số tài khoản của T1 để người nhà chuyển tiền, khi đó T1 nhắn tin số tài khoản cho T5 để T5 cung cấp cho N1. Khi người nhà N1 chuyển tiền lên thì T1 đã rút ra và giao lại hết cho N1, sau đó cả nhóm cùng nhau đi ăn tối xong thì về lại khách sạn nghỉ.

Tối ngày 19/6/2022 T (T đầu vàng) điện thoại cho Trần Thanh T11 (là anh của T đầu vàng) nói có chiếc xe bị mất giấy tờ và nhờ Thanh T11 giúp tìm người mua hoặc cầm giùm cho T (T đầu vàng), sau đó Thanh T11 giới thiệu một người tên T12 (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ) đồng ý cầm xe hoặc mua xe với giá 10.000.000 đồng và kêu T (T đầu vàng) đem xe ra đoạn ngã ba giao cho T12. Vì vậy T (T đầu vàng) kêu T5 chạy chiếc xe SONIC cướp được (đã thay biển số 68S1-538.76) đem đến gặp Thanh T11 và T12, do T12 không mang theo tiền mặt nên T12 kêu T5 đưa số tài khoản để chuyển tiền, vì T5 đang có sẵn số tài khoản của Trần Ngọc T1 nên T5 cung cấp số tài khoản của Ngọc T1 để T12 chuyển 10.000.000 đồng tiền cầm xe, giao dịch xong T5 đi về khách sạn ngủ. Sáng ngày 20/6/2022 Ngọc T1 đòi về nên T5 chở Ngọc T1 ra đón xe về, khi đó T5 mới nhờ Ngọc T1 rút 10.000.000 đồng nói đem qua mượn tài khoản để người khác chuyển tiền và T5 đem về đưa cho T (T7 đầu vàng).

Sáng ngày 20/6/2022, T (T đầu vàng) kêu N1, Ngọc T1 đi về còn T (T đầu vàng) chở T5 đến nhà trọ “Hồ N” thuộc ấp A, xã M, huyện B, tỉnh Long An trốn. Đến đêm ngày 20/6/2022 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh K phối hợp các đơn vị nghiệp vụ tiến hành bắt giữ, thu khẩu súng cùng 02 (hai) viên đạn.

Đối với Đỗ Đăng B, Ngô Nhựt T6 được người dân đưa vào Bệnh viện đa khoa tỉnh K cấp cứu và điều trị, đến 27/6/2022 T6 xuất viện riêng B tử vong. Ngày 19/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh K khởi tố vụ án và khởi tố bị can Trần Thanh T7, Phan Thành T, Lê Thị Anh N1, Võ Minh T5, Trần Ngọc T1 để điều tra.

- Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 550/KL-KTHS, ngày 18/7/2022 của Phòng K1, Công an tỉnh K kết luận về nguyên nhân chết của Đỗ Đăng B, sinh năm 1987. HKTT: Tổ 8, ấp R, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang như sau:

Các kết quả chính: Vết thương hình tròn vùng chằm phải kích thước 0,5cm x 0,5cm, sâu vào lớp da, cơ vào lỗ chằm theo hướng chéch lên trên và chéch sang trái, xung quanh vết thương có bầm tụ máu, phù nề kích thước 3,5cm x 3cm. Tụ máu dưới da, cơ vùng chằm và cổ sau bên phải kích thước (14cm x 10cm). Tụ máu cơ thái dương trái. T5 lỗ xương chằm có một đầu đạn kim loại màu xám trắng biến dạng kích thước 1,7cm x 0,5cm, xuyên vào xương sọ. Tụ máu dưới màng cứng vùng thái dương chằm trái. Tụ máu tiểu não và thân não. Nguyên nhân chết: chấn thương sọ não. Vật gây thương tích: vết thương vùng chằm trên người Đỗ Đăng B dẫn đến tử vong có đặc điểm phù hợp với đặc điểm của thương tích do đầu đạn gây nên.

- Tại bản kết luận giám định số: 3640/KL-KTHS, ngày 29/6/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Khẩu súng gửi giám định là vũ khí được chế tạo thủ công có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng, thuộc danh mục vũ khí quân dụng. Khẩu súng nêu trên bắn ra đầu đạn (thu khi khám nghiệm tử thi Đỗ Đăng B); 02 (hai) viên đạn gửi giám định là đạn thể thao, không phải là vũ khí quân dụng và không có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng. Khi bắn loại súng và đạn nêu trên vào cơ thể người có thể gây thương vong. Đặc điểm dấu vết trên vật kim loại bị biến dạng (thu khi phẫu thuật Ngô Nhựt T6) không đủ cơ sở truy nguyên khẩu súng cụ thể bắn ra.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 513/TgT, ngày 12/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận về thương tích của Ngô Nhựt T6, sinh năm 1985. HKTT: khu phố A, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương vùng góc hàm - cổ bên trái, thấy mảnh kim loại màu trắng cắm vào thân đốt sống C2 mặt trước bên trái, bờ trước lỗ động mạch đốt sống bên trái đã được phẫu thuật lấy mảnh kim loại, khâu cầm máu. Hiện tại, còn nhiều dị vật cản quang ngang đốt sống cổ C1, C2 bên trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13% (mười ba phần trăm). Vật gây thương tích: Vật tày (dạng súng bi) thiết diện giới hạn.

- Tại Kết luận định giá tài sản số 75/KL, ngày 14/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự tỉnh Kiên Giang kết luận như sau: Tài sản là 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 68C1-608.68, nhãn hiệu Honda, số loại Sonic, màu sơn: đỏ đen, số máy: KB11E1250471, số khung: 1114LK250960, dung

tích xi lanh 149; đăng ký lần đầu ngày 27/7/2020; thời điểm định giá ngày 19/6/2022, có giá trị: 41.435.000 đồng (bốn mươi một triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

- Tại Kết luận giám định (kỹ thuật số - điện tử) số 149, ngày 06/3/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh K kết luận:

Tập tin mang tên “VIDEO 01.mp4” có thời lượng 01 phút 07 giây đã kiểm tra mã MD5: 29345FDA7A96D2D7B4DE8854C09C3368 không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tập tin;

Tập tin mang tên “VIDEO 02.mp4” có thời lượng 07 phút 24 giây đã kiểm tra mã MD5: AE89EC0505E39874666593BE4A25EAB8 không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tập tin;

Tập tin mang tên “VIDEO 03.mp4” có thời lượng 01 phút 04 giây đã kiểm tra mã MD5: 3D48FD13F3A186869E237C339866E41B không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tập tin;

Tập tin mang tên “VIDEO 04.mp4” có thời lượng 08 giây đã kiểm tra mã MD5: 7A36DCC7AA71D43D0EB3286A7446C628 không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tập tin;

Tập tin mang tên “VIDEO 05.mp4” có thời lượng 07 giây đã kiểm tra mã MD5: C6E1D27768C2BA58C6B967AB3E4C3B2C không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tập tin;

Tập tin mang tên “VIDEO 06.mp4” có thời lượng 26 giây đã kiểm tra mã MD5: 3BB193AA7E5D9A2848F0AF5AEE39D2D0 không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tập tin;

Tập tin mang tên “VIDEO 07.mp4” có thời lượng 26 giây đã kiểm tra mã MD5: F99FFB85452CB885CA75751768735BD5 không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tập tin;

Tập tin mang tên “VIDEO 08.mp4” có thời lượng 16 giây đã kiểm tra mã MD5: 4304ED114C617F6748F0CC493672EF7B không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tập tin.

Trích xuất hình ảnh: từ 08 (tám) tập tin video ra 16 (mười sáu) tập tin thể hiện chi tiết trong bản Phụ lục. Kèm theo kết luận giám định: 01 (một) bản Phụ lục gồm 03 trang A4.

- Tại Kết luận giám định (kỹ thuật số - điện tử) số 150, ngày 10/3/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh K kết luận:

Tập tin mang tên “VIDEO 09.mp4” có thời lượng 03 phút 58 giây đã kiểm tra mã MD5: E3A847E668C14AF1C64A01B0D3AF6375 không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tập tin;

Tập tin mang tên “VIDEO 10.mp4” có thời lượng 01 phút 05 giây đã kiểm tra mã MD5: 11463D7751B19172ABCE49AB6E5DB644 không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tập tin.

Trích xuất hình ảnh: từ 02 (hai) tập tin video ra 10 (mười) tập tin thể hiện chi tiết trong bản Phụ lục. Kèm theo kết luận giám định: 01 (một) bản Phụ lục gồm 02 trang A4.

- Tại Kết luận giám định (kỹ thuật số - điện tử) số 151, ngày 13/3/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh K kết luận:

Tập tin mang tên “VIDEO 11.mp4” có thời lượng 03 phút 42 giây đã kiểm tra mã MD5: CDE70B86392BEDC7040B504004E597 không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tập tin.

Trích xuất hình ảnh: từ tập tin video gửi đến giám định ra 6 (sáu) tập tin thể hiện chi tiết trong bản Phụ lục. Kèm theo kết luận giám định: 01 (một) bản Phụ lục gồm 02 trang A4.

- Tại Kết luận giám định (kỹ thuật số-điện tử) số 152, ngày 11/3/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh K kết luận:

Tập tin mang tên “VIDEO 12.mp4” có thời lượng 03 phút 32 giây đã kiểm tra mã MD5: 69608D5E1C4ACC458723519FBB725848 không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tập tin.

Trích xuất hình ảnh: từ tập tin video gửi đến giám định ra 6 (sáu) tập tin thể hiện chi tiết trong bản Phụ lục. Kèm theo kết luận giám định: 01 (một) bản Phụ lục gồm 02 trang A4.

- Tại Kết luận giám định (kỹ thuật số - điện tử) số 153, ngày 24/3/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh K kết luận:

Tập tin mang tên “VIDEO 13.mp4” có thời lượng 01 phút 36 giây đã kiểm tra mã MD5: 4C9F8171EC99BB0E482A88CC379179A2 không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tập tin;

Tập tin mang tên “VIDEO 14.mp4” có thời lượng 36 giây đã kiểm tra mã MD5: 81EFA9FFBFFB709C8C5E886D07FA26E6 không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tập tin;

Tập tin mang tên “VIDEO 15.mp4” có thời lượng 59 giây đã kiểm tra mã MD5: 0E0742DD6D7088B95DE11B2974978412 không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tập tin;

Tập tin mang tên “VIDEO 16.mp4” có thời lượng 01 phút 31 giây đã kiểm tra mã MD5: B635A057C4C6F0BCC349F5DD14DA3A90 không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tập tin;

Tập tin mang tên “VIDEO 17.mp4” có thời lượng 01 phút 26 giây đã kiểm tra mã MD5: C45BA68993D456384529397C2E123876 không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tập tin;

Tập tin mang tên “VIDEO 18.mp4” có thời lượng 20 giây đã kiểm tra mã MD5: 51F787CA3071FF176C3072594B80277F không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tập tin;

Tập tin mang tên “VIDEO 19.mp4” có thời lượng 11 phút 05 giây đã kiểm tra mã MD5: 4BD73CF44A15B9396B05F777C4A00A5D không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tập tin;

Tập tin mang tên “VIDEO 20.mp4” có thời lượng 10 phút 13 giây đã kiểm tra mã MD5: 75EDDD1A5F10913DC8958FBE61DC9E8B không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tập tin;

Tệp tin mang tên “VIDEO 21.mp4” có thời lượng 09 phút 52 giây đã kiểm tra mã MD5: 79E1A26AE4D732C58FECDBDC7BF67FB1 không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tệp tin.

Trích xuất hình ảnh: từ 09 (chín) tệp tin video gửi đến giám định ra 33 (ba mươi ba) tệp tin thể hiện chi tiết trong bản Phụ lục. Kèm theo kết luận giám định: 01 (một) bản Phụ lục gồm 09 trang A4.

- Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 (một) khẩu súng dạng rulo loại nhỏ - loại súng ngắn ổ quay bằng kim loại màu trắng dài 12,5cm, ốp tay cầm hai bên màu nâu - xám trắng; báng súng dài 6cm, nòng súng dài 1,9cm, đường kính nòng súng 1,6cm (Đã nhập kho vật chứng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh K). Theo Quyết định thu hồi vũ khí ngoài thực lực số 3157, ngày 29/10/2022 của Bộ; 01 (một) đầu đạn bằng kim loại màu xám trắng, biến dạng có kích thước 1,7cm x 0,5cm (Thu khi khám nghiệm tử thi Đỗ Đăng B); 01 (một) vật bằng kim loại hình dạng không xác định, màu xám trắng đen có chiều dài 1,1cm, nơi rộng nhất 0,9cm, có một đầu hình trụ đường kính 0,6cm (thu trong khi phẫu thuật vùng cổ Ngô Nhựt T6); 02 (hai) viên đạn cùng chủng loại dài 2,4cm, vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, đường kính đáy vỏ đạn 0,7cm, đáy vỏ đạn có chữ SB; đầu đạn kim loại sơn màu đen, chiều dài 0,9cm; 01 (một) cái túi đeo nhỏ bằng vải màu đen có dây đeo, loại túi 02 ngăn, 02 ngăn có dây khóa kéo bằng nhựa màu đen; 01 (một) CCCD số 089090000249, cấp ngày 30/6/2020, mang tên Trần Thanh T7, sinh ngày 02/01/1990, cấp ngày 30/6/2020; 01 (một) điện thoại di động IPHONE 8 màu Gold, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động IPHONE 8 màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động IPHONE 8 Plus màu đỏ, mặt kính phía sau bị vỡ và nứt nhiều nơi; 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng, có lưỡi trai màu đen; 01 (một) biển số xe mô tô 68S1-538.76. (đã nhập kho vật chứng số 38, ngày 15/5/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K). Xét thấy những vật chứng trên có liên quan đến vụ án và không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 – Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Riêng 01 (một) CCCD số 089090000249, cấp ngày 30/6/2020, mang tên Trần Thanh T7, sinh ngày 02/01/1990, cấp ngày 30/6/2020 trả lại cho Trần Thanh T7.

- 01 (một) xe mô tô biển đăng ký 68C1.608.68, nhãn hiệu HONDA, số loại SONIC, màu sơn: đỏ - đen, số máy: KB11E1250471, số khung: 1114LK250960, đã qua sử dụng và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô - xe máy số 053633, do Công an huyện C, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 27/7/2020, mang tên Trần Hoàng Tâm S. Cư trú ấp S, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang; 01 (một) xe mô tô biển số 50N1-123.97, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu xanh bạc, số máy G3D4E237066, số khung 0610GY224158; 01 (một) xe mô tô biển số 61B2-255.43, nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, màu xanh, số máy JF58E0013052, số khung 5802EY012938.

Cơ quan Cảnh sát điều tra xử lý vật chứng: Đã giao trả cho ông Dương Ngọc T9 01 (một) xe mô tô biển đăng ký 68C1.608.68, nhãn hiệu HONDA, số loại SONIC, màu sơn: đỏ - đen, số máy: KB11E1250471, số khung: 1114LK250960, đã qua sử dụng và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô - xe máy số 053633, do Công an huyện C, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 27/7/2020, mang tên Trần Hoàng Tâm S. Cư trú ấp S, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang; giao trả cho ông Nguyễn Văn

C1, sinh năm 1988. HKTT: 58/14, đường N, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (là chủ sở hữu): 01(một) xe mô tô biển số 50N1-123.97, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu xanh bạc, số máy G3D4E237066, số khung 0610GY224158; giao trả cho bà Lê Thị T8, sinh năm 1972; HKTT: 0501 K, đường N12m KP1, H, Thủ Dầu M1, tỉnh Bình Dương (là chủ sở hữu): 01(một) xe mô tô biển số 61B2-255.43, nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, màu xanh, số máy JF58E0013052, số khung 5802EY012938;

Về phân trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại Đỗ Đăng B có ông Đỗ Duy K cha ruột của bị hại yêu cầu bồi thường tiền mai táng phí và các khoản chi phí số tiền 90.460.000 đồng (chín mươi triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) có bảng kê mai táng phí yêu cầu bồi thường kèm theo. Riêng về tiền tổn thất tinh thần yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Gia đình của T7 (T ớc) đã tự nguyện khắc phục số tiền 10.000.000 đồng cho gia đình bị hại (có biên nhận kèm theo); ngày 02/6/2023 Trần Đỗ L1 nộp thay cho T7 (T ớc) 40.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại B tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang. Số tiền còn lại 40.460.000 đồng thì ngày 05/6/2023 bà Trần Thị Ba M2 ruột Trần Thanh T7 (T7 đầu vàng) bồi thường cho gia đình bị hại Bằng số tiền 80.000.000 đồng (do ông K nhận).

Đối với bị hại Ngô Nhựt T6 yêu cầu bồi thường tổng các khoản chi phí điều trị số tiền 13.507.820 đồng. Ngoài ra không yêu cầu bồi thường thêm các khoản thiệt hại nào khác (có đơn yêu cầu bồi thường kèm theo). Gia đình các bị cáo đã khắc phục xong. Cụ thể: Bà Trần Thị Ba M2 ruột của bị cáo T7 (T7 đầu vàng) đã tự nguyện bồi thường cho T6 số tiền 15.000.000 đồng; Ông Phan Thanh T2 cha ruột của bị cáo T7 (T ớc) đã tự nguyện bồi thường cho T6 số tiền 7.000.000 đồng.

Đối với bị hại Dương Ngọc T9: Đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra giao trả và đã nhận lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Sonic, màu sơn: đỏ đen, số máy: KB11E1250471, số khung:1114LK250960, dung tích xi lanh 149. Đăng ký ngày 27/7/2020, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với người đàn ông bán khẩu súng quân dụng cho Trần Thanh T7 và đối tượng tên T12 cầm xe sonic 68C1-608.68, hiện nay chưa xác định tên thật và địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh K tiếp tục điều tra làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau trong vụ án khác.

Tại bản Cáo trạng số: 81/CT-VKSTKG-P2 ngày 25/9/2023, của Viện kiểm sát nhân tỉnh Kiên Giang (nay tỉnh An Giang) đã truy tố bị cáo Trần Thanh Thuận về các tội “Giết người” quy định tại điểm a, e, n, p khoản 1 Điều 123; tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d, h khoản 2 Điều 168 và tội “Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại điểm c, h khoản 2 Điều 304; bị cáo Phan Thành T tội “Giết người” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 123; bị cáo Võ Minh T5 tội: “Che giấu tội phạm” quy định tại b, c khoản 1 Điều 389 và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323; bị cáo Lê Thị Ánh N1, bị cáo Trần Ngọc T1 tội: “Che giấu tội phạm” quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 389 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 120/2025/HS-ST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã quyết định:

1. Căn cứ Điều 13, 125 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thành T không có tội “Giết người”.

2. Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 389; khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Các bị cáo Phan Thành T, Trần Ngọc T1 phạm tội “Che giấu tội phạm”.

2.1. Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 389; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phan Thành T 03 năm 03 tháng 01 ngày tù; thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29/6/2022. Thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam.

- Căn cứ Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Phan Thành T.

2.2. Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T1 06 (sáu) tháng tù; thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2.3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 591 Bộ luật dân sự.

- Ông Đỗ Duy K đại diện bị hại Đỗ Đăng B, bị hại Ngô Nhật T6 và bà Trần Thị Ba M2 của bị cáo Trần Thanh T7; ông Phan Thanh T2 cha của bị cáo Phan Thành T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường các khoản chi phí về mai táng và các chi phí khác cho bị hại Bằng; các khoản chi phí điều trị cho bị hại T6 và các bên đã thực hiện xong. Ông Đỗ Duy K đại diện cho bị hại Đỗ Đăng B được quyền nhận số tiền 40.000.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0008692 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang).

- Ông Đỗ Duy K đại diện cho bị hại Đỗ Đăng B được quyền khởi kiện những người thừa kế của Trần Thanh T7 yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định đình chỉ vụ án đối với bị cáo Trần Thanh T7; về việc tạm đình chỉ vụ án đối với bị cáo Lê Thị Ánh N1, khi bắt được bị cáo sẽ xử lý sau; về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Võ Minh T5; về xử lý vật chứng; về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/10/2025, bị cáo Trần Ngọc T1 kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 14/10/2025, ông Đỗ Duy K là người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo yêu cầu xét xử bị cáo Phan Thành T phạm tội “giết người”, yêu cầu tăng hình phạt đối với Thuận ốc và yêu cầu Thuận ốc có trách nhiệm liên đới bồi thường tính mạng cho bị hại.

Ngày 13/10/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 01/QĐ-VKSTAG-P2 đối với Phan Thành T về tội “Che dấu tội phạm”. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh rút toàn bộ Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 01/QĐ-VKSTAG-P2 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đối với bị cáo Phan Thành T.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại có ý kiến:* giữ nguyên kháng cáo yêu cầu xét xử bị cáo Phan Thành T về tội “Giết người”, yêu cầu tăng nặng hình phạt và buộc bị cáo Thuận ốc bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại theo quy định của pháp luật.

- *Bị cáo Trần Ngọc T1 có ý kiến:* Bị cáo bị xét xử về tội “Che dấu tội phạm” là đúng. Bị cáo chỉ xin được hưởng án treo vì bị cáo đang mang thai.

- *Bị cáo Phan Thành T có ý kiến:* Bị cáo không có đồng phạm với Trần Thanh T7 “giết người” nên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo tự nguyện hỗ trợ cho ông Đỗ Duy K là cha ruột của bị hại Bằng với số tiền 50.000.000 đồng.

- *Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến:*

Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh rút toàn bộ Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 01/QĐ-VKSTAG-P2 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đối với bị cáo Phan Thành T về tội “Che dấu tội phạm”. Do đó, đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đối với bị cáo Phan Thành T.

Xét kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc T1 xin được hưởng án treo: Xét thấy, bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo T1 với mức án 06 (sáu) tháng tù về tội “Che dấu tội phạm” là tương xứng. Nên đề nghị bác kháng cáo của bị cáo T1 xin được hưởng án treo.

Xét kháng cáo của ông Đỗ Duy K là người đại diện hợp pháp của bị hại: Xét thấy, căn cứ vào lời khai của các bị cáo, bị hại T6 và người liên quan T9 và tài liệu chứng cứ khác thể hiện tại hồ sơ, có đủ căn cứ xác định bị cáo Phan Thành T phạm tội “Che dấu tội phạm” theo quy định tại Điều 389 Bộ luật hình sự. Việc bị cáo Phan Thành T gọi điện thoại cho Trần Thanh T7 do bị nhóm người của hại T6 ép buộc và đe dọa nên không đủ căn cứ kết luận bị cáo Phan Thành T đồng phạm với Trần Thanh T7 phạm tội “Giết người”. Bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo Phan Thành T phạm tội “Che dấu tội phạm” theo quy định tại Điều 389 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Do đó, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông K.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Thành T tự nguyện hỗ trợ cho gia đình bị hại Đỗ Đăng B (do ông Đỗ Duy K làm đại diện) với tổng số tiền là 50.000.000 đồng. Xét sự tự nguyện của bị cáo Phan Thành T là phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị công nhận sự tự nguyện của bị cáo Phan Thành T.

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo Phan Thành T (T ốc) có ý kiến:* Bị cáo Thuận ốc không có bất kì hành vi hoặc dấu hiệu nào thể hiện ý thức muốn tước đoạt mạng sống người khác; ý thức của bị cáo là hòa giải và tránh xung đột. Trong hồ sơ vụ án không có dữ liệu nào thể hiện Thuận ốc trao đổi với T đầu vàng trước khi T đầu vàng trước khi T đầu vàng nổ súng bắn bị hại Bằng. Không có chứng cứ chứng minh bị cáo Thuận ốc đồng phạm với T đầu vàng phạm tội “giết người”; khoảng

thời gian từ lúc T ố c cầm điện thoại lên nghe đến khi T đầu vàng đến và tiếng súng nổ ra là tầm 01 phút nên không có cơ sở xác định Thuận ố c có ý thức biết T đầu vàng có súng rồi mới kêu T đầu vàng lại để giải quyết mâu thuẫn.

Luật sư bào chữa cho bị cáo hoàn toàn thống nhất với quan điểm của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh về việc rút quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang. Đề nghị, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của người đại diện hợp pháp của bị hại bằng, công nhận sự tự nguyện của bị cáo T hỗ trợ cho gia đình bị hại Đỗ Đăng B với số tiền 50.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của ông Đỗ Duy K là người đại diện hợp pháp của bị hại Đỗ Đăng B, kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc T1 và quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đảm bảo đúng hình thức, trong thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh rút toàn bộ quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang. Do đó, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 342 của Bộ Luật tố tụng hình sự.

[3] Căn cứ lời khai của bị cáo Trần Thanh T7 (T7 đầu vàng), bị hại T6 và người liên quan Dương Ngọc T9 phù hợp với bị cáo Phan Thành T (T ố c), Trần Ngọc T1 phù hợp với Biên bản sự việc; Biên bản hiện trường; biên bản tạm giữ tang vật; Kết luận giám định, lời khai của người bị hại; Biên bản đối chất cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định:

Vào ngày 17/6/2022, do có quen biết từ trước với Phan Thành T (T ố c) nên khi Trần Thanh T7 (T7 đầu vàng) gọi điện nói chuyện và hỏi thăm thì T7 ố c rủ T7 đầu vàng lên thành phố H, tỉnh Kiên Giang chơi và T7 đầu vàng đồng ý. Ngày 18/6/2022, T7 (T7 đầu vàng) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision biển số 61B2-255.43 (xe của Lê Thị T8) chở N1 còn T5 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển số 50N1-123.97 (xe của Nguyễn Văn C1) chở Trần Ngọc T1 đi đến thành phố H, tỉnh Kiên Giang chơi. Đến khoảng 19 giờ ngày 18/6/2022, T7 (T7 đầu vàng), N1, T5, T1 thuê 02 phòng tại nhà nghỉ “Ú” thuộc khu phố B, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang để lưu trú qua đêm, sau đó T7 (T7 đầu vàng) rủ V và một số người bạn (chưa xác định tên thật và địa chỉ) đến quán Ó thuộc phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang cùng với N1, T5 và T1 uống rượu đến khoảng 00 giờ, ngày 19/6/2022 thì nghỉ uống.

Lúc này T7 (T7 đầu vàng) gọi điện cho T7 (T ố c) để rủ đến uống rượu tiếp thì T7 (T ố c) kêu chạy qua nhà T7 (T ố c) ở đối diện bên xe khách H rồi sẽ cùng nhau đi uống rượu nên T7 (T7 đầu vàng) cùng N1, T5, T1 chạy qua nhà gặp T7 (T ố c), sau đó cả nhóm thống nhất đến quán Ó uống rượu tiếp. Lúc này T7 (T ố c) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius biển số 68H1-103.68 chạy một

mình; T7 (T7 đầu vàng) chở N1; T5 chở T1 chạy về hướng Trung tâm y tế thành phố H thì gặp nhóm Dương Ngọc T9, Đỗ Đăng B, Trương Thị Ngọc M và Lê Hoàng Ngọc T10 đi nhậu về và đang dừng xe tại trước Trung tâm y tế thành phố H. Khi thấy nhóm của T7 (T7 đầu vàng) chạy ngang qua nhìn thì T9 có thái độ khiêu khích và dùng lời lẽ thô tục chửi nên T5 chở T7 (T7 đầu vàng) bằng xe Exciter, T7 (T ố c) chạy xe sirius quay lại khi đó T7 (T7 đầu vàng) kêu N1 chở T1 chạy đi trước nhưng đến gần cầu T, N1 đậu xe lại chờ.

Khi quay lại gặp nhóm của T9, T5 dùng mũ bảo hiểm xông vào đánh T9 và B; T7 (T7 đầu vàng) móc súng trong túi xách đang đeo bên mình ra và cầm súng giơ lên cao bắn chỉ thiên 01 phát để thị uy, lúc đó T7 (T ố c) đứng nhìn không tham gia đánh nhau. Thấy nhóm T9 không ai phản kháng nên T7 (T7 đầu vàng) cùng T5 và T7 (T ố c) lấy xe chạy đi về hướng cầu T thì gặp N1 và T1. Lúc này T1 đi qua xe Exciter để T5 chở, T7 (T7 đầu vàng) chở N1 bằng xe Vision, còn T7 (T ố c) chạy xe Sirius một mình đi đến quán Ó để nhậu tiếp. Tuy nhiên, khi lên đoạn giữa cầu T thì T7 (T ố c) quay xe lại chạy về nhà với mục đích để chở vợ (Nguyễn Ngọc T4) cùng đi uống rượu.

Đối với nhóm T9 và B khi gặp T6 chạy đến, T9 nói cho T6 nghe vừa mới bị người ta đánh nhưng không biết là ai, ở đâu (riêng M và T10 đã bỏ về trước khi T6 đến), T9 vừa nói xong thì nhìn thấy T7 (T ố c) chạy xe một mình ngang qua nên T9 lên tiếng và chỉ tay “Nó kia”, thấy vậy T6 điều khiển xe đuổi theo T7 (T ố c) và T9 điều khiển xe chở B chạy theo sau T6.

Khi T7 (T ố c) chạy về đến vừa ố c của nhà mình ở tổ B, khu phố C, phường T, thành phố H thì T6, T9 và B cũng đuổi kịp đến, T6 hỏi T7 ố c *“lúc này chuyện gì mà tại sao đánh mấy đứa em của anh”* thì T7 (T ố c) trả lời *“em không có đánh”* và được B xác nhận *“ người này không có đánh”*, riêng T9 thì dùng lời lẽ thô tục chửi và nói *“Mấy thằng đánh tao hồi này đâu rồi, mày gọi kêu nó lại đây liền cho tao, không tao giết mày”*.

Cùng thời điểm này, T7 (T7 đầu vàng) đang chở N1 trên đường đến quán Ó nhưng không thấy T5, T1 và T7 (T ố c) chạy theo sau, nên T7 (T7 đầu vàng) điện thoại cho T5 nhưng không liên lạc được; T7 (T7 đầu vàng) tiếp tục gọi cho T7 (T ố c) nhưng cũng không liên lạc được, ngay sau đó T7 (T7 đầu vàng) thấy cuộc gọi đến của T7 (T ố c) qua ứng dụng mạng xã hội Messenger nên nghe máy, T7 (T7 đầu vàng) nói: *“ĐM, tụi mày đâu hết rồi”* thì T7 (T ố c) nói: *“Em quay về nhà chở vợ em qua, nhưng bị tụi hồi này rượt em tới nhà đòi búp em nè”*, T7 (T7 đầu vàng) nghe xong và nói *“Mày ở im đó đi”* và T7 đầu vàng điều khiển xe chở N1 quay lại nhà Thuận ố c.

Khi T7 (T7 đầu vàng) chạy xe đến nhà T7 ố c cách T7 (T ố c) đứng khoảng 5m - 7m, T7 để N1 ngồi trên xe, T7 (T7 đầu vàng) bước xuống xe nhìn thấy 03 nam thanh niên đang đứng xung quanh Thuận (T ố c) nhưng không thấy T5 và T1 ở đây. Lúc này T7 (T7 đầu vàng) móc súng cầm trên tay đi về hướng nhóm của T9, vừa đi vừa nói *“Tụi mày sao mà kéo qua đây”* T6, B và T9 thấy T7 (T7 đầu vàng) đến nên cùng đi về hướng của T7 (T7 đầu vàng). Lúc này T6 vừa đi vừa nói *“mày có súng phải không, mày ngon thì bắn tao nè, bắn thì bắn cho chết nghe, còn không thì mày biết rồi đó”*, khi nghe T6 nói vậy, T7 (T7 đầu vàng) bắn một phát trúng vùng góc hàm - cổ bên trái của T6, T6 ngồi xuống lấy tay bịt vùng cổ gần mang tai, T9 thấy

vậy chạy lại đỡ T6; còn B chạy xông đến gần T7 (T7 đầu vàng), khi thấy T7 (T7 đầu vàng) cầm súng giơ lên về phía B thì B quay đầu lại, định bỏ chạy thì bị T7 (T7 đầu vàng) bắn trúng 01 phát vào vùng cằm phải phía sau đầu của B làm B té ngã xuống bất tỉnh. Ngồi trên xe Vision nhìn thấy T7 (T7 đầu vàng) nổ súng bắn người nên điều khiển xe chạy về nhà trọ Út L2; liền sau đó T7 (T7 đầu vàng) nhìn thấy chiếc xe SONIC, biển số 68C-608.68 của T9 đang đậu gần đó có sẵn chìa khoá xe nên đã cướp xe tẩu thoát chạy về nhà nghỉ “Út Liêm”. Đối với Đỗ Đăng B, Ngô Nhật T6 được người dân đưa vào Bệnh viện đa khoa tỉnh K cấp cứu và điều trị, đến ngày 27/6/2022 T6 xuất viện, riêng B tử vong.

Đối với T7 (T ố c) chứng kiến toàn bộ sự việc sợ bị phát hiện nên lấy xe Sirius bỏ trốn khỏi hiện trường sau khi T7 (T7 đầu vàng) cướp xe chạy đi. T7 (T7 đầu vàng) điều khiển xe Sonic chạy về đến nhà nghỉ “Út Liêm” thì gặp T5, T1 và N1. Lúc này T7 (T7 đầu vàng) kể lại sự việc cho cả nhóm biết vừa bắn 02 nam thanh niên và cướp xe chạy về nhà nghỉ, T7 (T7 đầu vàng) kêu cả nhóm trả phòng và thu dọn đồ bỏ trốn về Rạch G thì tất cả đồng ý.

Sau đó T5 điều khiển xe Sonic, biển số 68C1- 608.68 đã cướp được chạy một mình, T7 (T7 đầu vàng) chạy chiếc Exciter 50N1-123.97 của T5; còn N1 chở T1 đi bằng xe Vision 61B2-255.43 về nghỉ tại phòng trọ tại số B H, phường V, thành phố R, thì T7 (T ố c) có điện thoại (mạng xã hội Zalo) cho T5 và T7 (T7 đầu vàng) thỏa thuận lên phương án bỏ trốn và xóa sạch toàn bộ dữ liệu trong máy điện thoại, không được liên lạc với nhau (trong quá trình T5, T7 đầu vàng nói chuyện điện thoại với T7 ố c thì N1, T1 đều nghe). Sáng ngày 20/6/2022, T7 (T7 đầu vàng) kêu N1, Ngọc T1 đi về nhà còn T7 (T7 đầu vàng) chở T5 đến nhà trọ “Hò N” thuộc ấp A, xã M, huyện B, tỉnh Long An trốn. Đến đêm ngày 20/6/2022, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh K phối hợp các đơn vị nghiệp vụ tiến hành bắt giữ và thu khẩu súng cùng 02 (hai) viên đạn. Đối với Phan Thành T (T ố c) bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2022.

Đối với bị cáo Trần Ngọc T1: Khi T (T7 đầu vàng) kể lại sự việc phạm tội cho cả nhóm biết và kêu trả phòng, thu dọn đồ bỏ trốn về thành phố T, tỉnh Long An thuê khách sạn nghỉ. Đến đêm ngày 19/6/2022, T (T7 đầu vàng) điện thoại cho Trần Thanh T11 (là anh của T7 đầu vàng) nói có chiếc xe bị mất giấy tờ và nhờ giúp tìm người mua hoặc cầm cố giùm; sau đó Thanh T11 giới thiệu một người tên T12 (không rõ nhân thân, lai lịch) đồng ý cầm xe với giá 10.000.000 đồng. T (T7 đầu vàng) kêu T5 chạy chiếc xe SONIC cướp được (đã thay biển số 68S1-538.76) đem đến gặp Thanh T11 và T12, do T12 không mang theo tiền mặt nên T12 kêu T5 đưa số tài khoản để chuyển tiền, vì T5 đang có sẵn số tài khoản của Trần Ngọc T1 nên T5 cung cấp số tài khoản của T1 để T12 chuyển 10.000.000 đồng tiền cầm xe. Sáng ngày 20/6/2022 T5 mới nhờ Ngọc T1 rút 10.000.000 đồng nói đêm qua mượn tài khoản để người khác chuyển tiền và T5 đem về đưa cho T (T7 đầu vàng). Sau đó N1, Ngọc T1 đi về nhà.

Do đó, Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Phan Thành T (T ố c), Trần Ngọc T1 phạm tội “Che giấu tội phạm” được quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 389 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét đơn kháng cáo của ông Đỗ Duy K là đại diện hợp pháp của bị hại Đỗ Đăng B yêu cầu tuyên xử bị cáo Phan Thành T (T ớc) đồng phạm về tội “Giết người” là chưa có căn cứ, nên không được chấp nhận.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo Phan Thành T (T ớc), Trần Ngọc T1 là rất nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình nhằm giúp cho người phạm tội trốn tránh sự trừng phạt của pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, gây khó khăn cho việc phát hiện tội phạm, cản trở việc điều tra, xử lý người phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, mới đảm bảo được tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4.1] Xét nhân thân bị cáo Phan Thành T không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo T (T ớc) đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường một phần hậu quả cho gia đình bị hại. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên toà phúc thẩm không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình theo quy định của pháp luật. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại Đỗ Đăng B yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Phan Thành T.

[4.2] Đối với bị cáo Trần Ngọc T1 không có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo T1. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo T1 kháng cáo xin được hưởng án treo, mặc dù xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đang mang thai. Tuy nhiên xét mức hình phạt đã tuyên phạt đối với bị cáo là cần thiết, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc T1 xin được hưởng án treo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Xét yêu cầu kháng cáo của ông Đỗ Duy K là người đại diện hợp pháp của bị hại Đỗ Đăng B yêu cầu bị cáo Phan Thành T có trách nhiệm bồi thường tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại là chưa có căn cứ, nên không được chấp nhận.

Tuy nhiên, tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Phan Thành T tự nguyện hỗ trợ cho gia đình bị hại Đỗ Đăng B (do ông Đỗ Duy K đại diện) với tổng số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), nên công nhận sự tự nguyện của bị cáo Phan Thành T là có căn cứ. Ông Đỗ Duy K đã nhận tiền hỗ trợ xong.

[6] Quan điểm của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc T1; Không chấp nhận kháng cáo của ông Đỗ Duy K là người đại diện hợp pháp của bị hại Đỗ Đăng B, công nhận sự tự nguyện hỗ trợ của bị cáo Phan Thành T về việc hỗ trợ cho gia đình bị hại Đỗ Đăng B (do ông Đỗ Duy K làm đại diện) với tổng số tiền là 50.000.000 đồng, là có căn cứ.

[7] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Trần Ngọc T1 phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về việc đình chỉ vụ án đối với bị cáo Trần Thanh T7; về việc tạm đình chỉ vụ án đối với bị cáo Lê Thị Ánh N1, khi bắt được bị cáo sẽ xử lý sau; về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Võ Minh T5; về xử lý vật chứng; về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 342 của Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a,b khoản 1 Điều 355; Điều 356, 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc T1 xin được hưởng án treo;

- Không chấp nhận kháng cáo của ông Đỗ Duy K là người đại diện hợp pháp của bị hại Đỗ Đặng B.

2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 120/2025/HS-ST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Phan Thanh T13, bị cáo Trần Ngọc T1. Sửa một phần bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự:

2.1. Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 389 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Các bị cáo Phan Thành T, Trần Ngọc T1 phạm tội “Che giấu tội phạm”.

2.2. Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 389; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phan Thành T 03 năm 03 tháng 01 ngày tù về tội “Che giấu tội phạm”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29/6/2022. Thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam.

- Căn cứ Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên toà cho bị cáo Phan Thành T.

2.3. Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T1 06 (sáu) tháng tù về tội “Che giấu tội phạm”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án.

2.4. Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Đỗ Duy K đại diện bị hại Đỗ Đăng B, bị hại Ngô Nhật T6 và bà Trần Thị Ba M2 của bị cáo Trần Thanh T7; ông Phan Thanh T2 cha của bị cáo Phan Thành T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường các khoản chi phí về mai táng và các chi phí khác cho bị hại Đỗ Đăng B; các khoản chi phí điều trị cho bị hại T6 và các bên đã thực hiện xong. Ông Đỗ Duy K đại diện cho bị hại Đỗ Đăng B được quyền nhận số tiền 40.000.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0008692 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang).

- Ông Đỗ Duy K đại diện cho bị hại Đỗ Đăng B được quyền khởi kiện những người thừa kế của Trần Thanh T7 yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật.

- Công nhận sự tự nguyện của bị cáo Phan Thành T tự nguyện hỗ trợ cho gia đình bị hại Đỗ Đăng B (do ông Đỗ Duy K đại diện) với tổng số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Ông Đỗ Duy K đã nhận xong.

3. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Trần Ngọc T1 phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về việc đình chỉ vụ án đối với bị cáo Trần Thanh T7; về việc tạm đình chỉ vụ án đối với bị cáo Lê Thị Ánh N1, khi bắt được bị cáo sẽ xử lý sau; về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Võ Minh T5; về xử lý vật chứng; về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**